

ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO NGÀNH THÔNG TIN THƯ VIỆN VIỆT NAM: MỘT YÊU CẦU BỨC THIẾT

ThS. Nguyễn Minh Hiệp

Cũng như cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hay những cuộc cách mạng mang tính toàn cầu khác, cuộc cách mạng thông tin đã làm thay đổi bộ mặt xã hội - một "**xã hội thông tin**" ra đời mà tác động sâu rộng nhất chính là việc **đổi mới giáo dục**, trong đó vai trò thư viện là vô cùng quan trọng. Do đó để đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục cũng như đối phó với tác động phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, trong thập niên cuối của thế kỷ 20, ngành thông tin thư viện nói chung và thư viện đại học trên thế giới nói riêng đã phát triển với một tốc độ nhanh chưa từng có.

Bước vào thiên niên kỷ mới tiến trình đổi mới giáo dục sẽ triệt để hơn khi quan niệm giáo dục đào tạo được biết là sẽ chú trọng đến việc **đào tạo mọi người hình thành tri thức đời thường chứ không phải chỉ một nhóm người có tri thức uyên bác**. Việc học dần dần sẽ định hình: **học từ xa, tự học, học liên tục, và học suốt đời**. Trong đó thư viện chính là môi trường cung cấp dữ liệu, thông tin, công nghệ và tích cực hơn Thư viện nói chung và Thư viện đại học nói riêng sẽ đóng vai trò không nhỏ trong tiến trình biến thông tin, dữ liệu thành tri thức cho mọi người. Hay nói cách khác Thư viện sẽ và phải đóng vai trò rất tích cực trong vấn đề đổi mới giáo dục.

Do đó vấn đề đào tạo ngành Thông tin Thư viện để cung ứng đội ngũ quản lý thông tin hiện nay và quản lý tri thức sau này là hết sức quan trọng. Xét về góc độ đổi mới giáo dục thì vấn đề đào tạo ngành Thông tin Thư viện chịu tác động bởi hai áp lực:

1. Bản thân sự đổi mới giáo dục đào tạo;
2. Thư viện phải là trung tâm chuyển giao tri thức bằng công nghệ thông tin để từng bước đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục.

Đây là xu hướng chung trên phạm vi toàn cầu. Trong xã hội thông tin, bất kỳ một quốc gia nào cũng chịu tác động bởi xu hướng đó.

Ngành thông tin thư viện Việt Nam cũng phải có những chuyển biến tích cực theo hướng chuẩn hóa, hội nhập để đi đến hoàn toàn liên thông; từng bước **biến thư viện từ kho chứa sách thành trung tâm hình thành tri thức** nhằm hỗ trợ tích cực cho việc giáo dục đào tạo theo xu hướng mới.

Ảnh hưởng của phương pháp giáo dục "*lấy thầy làm trung tâm*", ở nước ta vai trò Thư viện trở nên mờ nhạt trong nhiều thập niên qua, đồng thời xã hội cũng xem thường ngành thư viện và không quan tâm đến vấn đề đào tạo ngành thông tin thư viện.

Mọi việc thay đổi nhanh chóng trong những năm gần đây, vai trò thư viện dần dần được khẳng định. Sự cần thiết phát triển thư viện đại học nói riêng và ngành thông tin thư viện Việt Nam nói chung, cùng với tác động của Công nghệ thông tin vào công việc phát triển đó đã đặt ra cho xã hội một yêu cầu bức thiết: **Cần phải nhanh chóng hiện đại hóa thư viện và phát triển ngành thông tin thư viện nước ta nhằm bắt kịp nhịp phát triển chung trong khu vực và trên thế giới.**

Khi xã hội bắt đầu quan tâm đến vấn đề đào tạo ngành thông tin thư viện thì được biết rằng việc dạy và học đang có những bất cập như một nhà giáo dục học nổi tiếng, GS. Dương Thiệu Tống đã có ý kiến: "*Nhiều ngành học và môn học ở nước ta hiện nay bất cập, vì thường không xác định mục tiêu rõ ràng, mục tiêu không rõ ràng thì việc giảng dạy không rõ ràng, giảng dạy không rõ ràng thì kết quả đào tạo không rõ ràng*" (Khóa bồi dưỡng Quản lý đại học do ĐHQG TP. Hồ Chí Minh tổ chức tại Hội trường ĐH Kiến trúc, Tháng 12/1998); dư luận xã hội cũng đã lên tiếng: "*Theo ý kiến đánh giá của những người làm công tác thư viện, nội dung và chương trình giảng dạy ngành Thông tin Thư viện hiện nay không đáp ứng được yêu cầu đổi mới của thư viện*" (Báo Thanh niên số 150(1773) ngày 10-8-2000) và "*Ngoài 4 trường đào tạo chính thức ở cấp quốc gia, hầu hết các tỉnh thành đều có cơ sở đào tạo cán bộ thông tin thư viện. Thế nhưng nội dung đào tạo cán bộ thư viện ở nước ta từ trước đến nay còn xa rời thực tiễn nên khi tốt nghiệp, sinh viên phải mất khá nhiều thời gian để làm quen công việc. Hệ thống giáo trình quá cũ kỹ.*

Nhiều giáo trình được biên soạn từ hơn 30 năm trước nên đã quá lạc hậu hầu như chỉ còn phù hợp với những thư viện truyền thống của... thế kỷ trước." (Báo Thanh niên số 184 (1807) ngày 27-9-2000); và những người trực tiếp giảng dạy đã nhận định: *"Ngành thông tin thư viện nước ta hầu như bị cách ly với thế giới bên ngoài...; Tình trạng 'đóng cửa dạy nhau' có lẽ là hình ảnh phổ biến của sự nghiệp đào tạo cán bộ thông tin thư viện ở nước ta hiện nay"* (Kỷ yếu hội nghị "Thư viện - Thông tin hướng tới thế kỷ XXI", ngày 26/5/2000, Khoa Thư viện-Thông tin học, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, trang 23 & 24); và theo Ông Võ Công Nam, Chủ nhiệm Khoa Thư viện Thông tin trường Cao đẳng Văn hóa TP. Hồ Chí Minh thì *"Có thể thấy ngay rằng việc đào tạo đội ngũ cán bộ thông tin thư viện của chúng ta tỏ ra bất cập ngay cả đối với những đòi hỏi của hoạt động thông tin thư viện kiểu cũ. Nội dung và phương pháp đào tạo của chúng ta chỉ có thể tạo ra những kỹ thuật viên có thể lặp đi lặp lại một cách chính xác những động tác của các chu trình kỹ thuật thư viện từ nhiều thế kỷ trước, hoặc những nhà thư viện học rất giỏi về mặt tư biện nhưng lại khá lúng túng về mặt hoạt động thực tiễn"*. Qua thực trạng việc đào tạo ngành thông tin thư viện ở nước ta hiện nay như nêu trên cho ta thấy nội dung và chương trình đào tạo không chuẩn hóa và thiếu cập nhật đã hạn chế chất lượng đào tạo đến mức cần báo động: **Sinh viên tốt nghiệp đại học Thông tin Thư viện không đáp ứng, thậm chí xa lạ với yêu cầu bức thiết hiện đại hóa thư viện và phát triển ngành thông tin thư viện nước ta! Sản phẩm của giáo dục đại học hay đào tạo chuyên nghiệp là đáp ứng yêu cầu lao động xã hội. Một khi sản phẩm đào tạo không đáp ứng được yêu cầu đó về mặt chất lượng, điều này có nghĩa rằng việc đào tạo là bất cập.**

Vấn đề đào tạo ngành nghề thông tin thư viện ở nước ta hiện nay do đó trở nên bức thiết và vô cùng quan trọng. **Những người có trách nhiệm và quan tâm đến sự phát triển và đào tạo ngành thông tin thư viện phải có tầm nhìn chiến lược của nhà làm chính sách đổi mới giáo dục để:**

- Phải đổi mới và cải cách sâu rộng chương trình và nội dung đào tạo;

- Phải **kết hợp chặt chẽ** với ngành công nghệ thông tin để **phát triển những hướng đào tạo mới** nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý thông tin hiện tại và tương lai.

1. Đổi mới và cải cách sâu rộng chương trình và nội dung đào tạo:

Cần phải đổi mới và cải cách chương trình và nội dung đào tạo theo hướng Chuẩn hóa và quán triệt mối quan hệ biện chứng CHUẨN HÓA-HỘI NHẬP-PHÁT TRIỂN.

Quan niệm chuẩn hóa thay đổi theo sự phát triển của ngành thông tin thư viện từ **Quản lý tư liệu** (Quản lý vật chất) đến **Quản lý thông tin** (Quản lý phi vật chất), *"với sự ứng dụng triệt để thành tựu công nghệ thông tin, hướng phát triển của ngành thông tin thư viện đang tiến dần đến Quản lý tri thức"* (Kỷ yếu Hội nghị IFLA Boston 2001 *"Thư viện và Quản thủ thư viện: Chuyển mình vào kỷ nguyên tri thức"*). Quan niệm chuẩn hóa do đó đi từ phạm vi trong từng thư viện, đến vùng, quốc gia, khu vực; theo quan điểm chính trị, tôn giáo; và ngày nay hệ thống thư viện thế giới đang quá độ từ kỷ nguyên thông tin sang kỷ nguyên tri thức - quan niệm chuẩn hóa được mở rộng trong phạm vi toàn cầu.

Đổi mới và cải cách chương trình và nội dung đào tạo theo hướng Chuẩn hóa vẫn bám sát mục đích của thư viện là kết nối con người với thông tin họ muốn có. Hoạt động thực tiễn để đáp ứng mục đích trên chính là việc tổ chức công việc để tài liệu chứa trong thư viện phải được tìm thấy bất cứ lúc nào nhằm cung cấp thông tin độc giả cần. Những phương pháp bao gồm:

- Xếp tài liệu trên giá theo môn loại;
- Ấn định mỗi tài liệu một hay nhiều tiêu đề để mục để phản ánh nội dung và đưa vào trong hệ thống mục lục thư viện;
- Liệt kê tài liệu trong một thư mục theo yêu cầu độc giả;
- Cung cấp thông tin về tài liệu trong những cơ sở dữ liệu ngoài thư viện;
- Tóm tắt và chỉ mục tài liệu in và tài liệu điện tử, thường là bài tạp chí.

Để thiết kế một chương trình đào tạo nhằm đáp ứng hoạt động thực tiễn nêu trên thì chúng ta phải xác định mục tiêu rõ ràng theo hướng chuẩn hóa của từng môn học. Chẳng hạn như Môn Phân loại có mục tiêu chính là phục vụ việc xếp tài liệu trên giá theo môn loại; Môn Biên mục gồm Biên mục mô tả và Biên mục đề mục nhằm tạo nên những biểu ghi mục lục, Biên mục đề mục nhằm ấn định mỗi tài liệu một hay nhiều tiêu đề đề mục để phản ánh nội dung và đưa vào trong hệ thống mục lục thư viện, vv...

Một điều hết sức quan trọng là chúng ta cần phải vượt qua rào cản truyền thống và tính ì tâm lý để mạnh dạn cải tạo và đổi mới hoàn toàn một số môn học không còn phù hợp với xu thế chuẩn hóa hội nhập và một số môn học lý thuyết suông.

2. Kết hợp chặt chẽ với ngành công nghệ thông tin để phát triển những hướng đào tạo mới:

Hiện nay việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin thư viện là triệt để. Máy tính thay thế toàn bộ công tác kỹ thuật, công tác phục vụ, dịch vụ thông tin, vv.... Một khi kỹ nguyên thông tin phát triển đến cao điểm, tài nguyên thông tin trở nên quá tải và hỗn mang, chính CNTT sẽ giúp cán bộ thông tin thư viện chọn lọc thông tin có ý nghĩa và hữu ích - được gọi là tri thức, và CNTT cũng chính là công nghệ giúp người sử dụng tự hình thành tri thức. Vai trò người quản lý thông tin thư viện sẽ phải thay đổi để quản lý công nghệ biến thông tin thành tri thức và công nghệ giúp độc giả hình thành tri thức - Người quản lý thông tin trở thành quản lý tri thức.

Nhận thức vai trò vô cùng quan trọng của CNTT đối với việc phát triển ngành thông tin thư viện. Chương trình và nội dung đào tạo ngành thông tin thư viện phải hết sức chú trọng đến việc ứng dụng CNTT một cách triệt để. CNTT phát triển nhanh chóng thúc đẩy ngành thông tin thư viện trên thế giới phát triển với tốc độ nhanh chưa từng có. Do đó việc phối hợp đào tạo giữa CNTT và thông tin thư viện phải mang tính chiến lược và chuẩn hóa cao độ. Hiện nay trên thế giới có nhiều quốc gia **dựa vào tính năng động của ngành CNTT đã chuyển hẳn việc đào tạo ngành thông**

tin thư viện vào các trường CNTT hay khoa CNTT của những đại học khoa học cơ bản hay kỹ thuật thay vì xã hội nhân văn. Chẳng hạn như Trường Quản lý thông tin thuộc Trường ĐH. CNTT của viện đại học Brighton, Anh quốc; và Bộ môn Khoa học Thông tin thuộc Khoa CNTT của trường ĐH Kỹ thuật Nanyang, Singapore.

Thiết kế một chương trình đào tạo thông tin thư viện kết hợp chặt chẽ CNTT để phát triển những hướng đào tạo mới nhằm cung cấp một đội ngũ cán bộ thư viện và quản lý thông tin có trình độ CNTT đáp ứng vai trò **đứng giữa lãnh đạo và nhà thầu** trong việc tự động hóa hệ thống thông tin thư viện; có khả năng tiếp cận được với công nghệ hiện đại trong việc quản lý thông tin; tạo nền tảng cho việc tự học để luôn bắt kịp nhịp độ phát triển nhanh chóng của ngành thông tin thư viện.

Muốn xây dựng thư viện hiện đại và phát triển ngành thư viện nước ta bắt kịp nhịp phát triển chung trong khu vực và trên thế giới, điều tiên quyết là chúng ta phải xây dựng một đội ngũ cán bộ thư viện và quản lý thông tin có năng lực. Hiện tại các cơ sở đào tạo chính quy ngành thông tin thư viện do Bộ Văn hóa thông tin và Bộ Giáo dục đào tạo quản lý đều có chương trình đào tạo giống nhau.

Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo cũng bao gồm xác định rõ mục tiêu đào tạo của ngành học và của từng môn học. Để thực sự đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực nhằm phát triển ngành thông tin thư viện nước ta. Mục tiêu đào tạo nên được xác định như sau:

- Các trường thuộc Bộ Văn hóa Thông tin quản lý, cụ thể như trường ĐH văn hóa Hà nội, trường Cao đẳng văn hóa TP. Hồ Chí Minh, và hệ thống các trường cao đẳng văn hóa nghệ thuật trong cả nước **đào tạo đội ngũ cán bộ thư viện từng bước hiện đại hóa.**
- Các trường thuộc Bộ Giáo dục và đào tạo quản lý, cụ thể thuộc hai đại học quốc gia Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh **đào tạo đội ngũ quản lý thông tin với việc ứng dụng CNTT cao.** Do đó việc đào tạo có thể chuyển qua ngành CNTT quản lý. Chẳng hạn

như ĐHQG nên thành lập Trường hay Viện Công nghệ thông tin, Bộ môn hay Khoa Thông tin thư viện nên thuộc vào trường này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Minh Hiệp, Lê Ngọc Oánh, Dương Thúy Hương. *Tổng quan khoa học thông tin và thư viện*. – TP. HCM : Đại học quốc gia, 2001.

Phan Dinh Dieu. *Information Technology and Education*. Proceedings. Information Technology and Education. – HCM City, January 6-7, 2000.

Thùy Ngân. *Thư viện ở các trường đại học Việt nam: Cứ như thời giữa thế kỷ 20*. – Thanh niên. Số 184 (1807), Thứ tư ngày 27-9-2000.

Võ Công Nam. *Đào tạo cán bộ thông tin thư viện hướng tới xã hội của nền văn minh thông tin*. – Kỷ yếu Hội nghị Liên hiệp Thư viện các trường đại học khu vực phía Nam . – TP. HCM : Thư viện ĐH Y-Dược, 3/12/2001.